

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:
Bà Trần Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 30/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh: Phạm Văn Tr, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Xóm 11, xã BH, huyện GT, tỉnh Nam Định

Hiện đang trú tại: Đài Loan

- Chị: Phan Thị D, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Xóm 11, xã BH, huyện GT, tỉnh Nam Định

Tại phiên họp: Anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, anh Phạm Văn Tr và chị Phan Thị D đều trình bày:

Anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10-01-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Sau khi chung sống được một thời gian, anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại anh Tr đang cư trú tại Đài Loan còn chị D sinh sống tại Việt Nam; do khoảng cách địa lý xa cách nên anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Tr và chị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã bàn bạc thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 12/12/2017. Khi ly hôn anh Tr, chị D thống nhất giao con chung là cháu Phạm Bảo Hân cho anh Phạm Văn Tr nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh Tr không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị D tự nguyện nộp toàn bộ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho các đương sự; Về con chung, giao con chung là cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 12/12/2017 cho anh Phạm Văn Tr nuôi dưỡng, chăm sóc; Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị D nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D có đăng ký hộ khẩu tại xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, nhưng hiện tại anh Tr đang

cư trú và làm việc tại Đài Loan, nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 10-01-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hòa, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại anh Tr đang cư trú tại Đài Loan còn chị D sinh sống tại Việt Nam; do xa cách nên anh Tr, chị D ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được đều thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Tr, chị Phan Thị D đều hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 12/12/2017; anh Tr và chị D thống nhất giao con chung là cháu Phạm Bảo Hân cho anh Phạm Văn Tr nuôi dưỡng, chăm sóc; Anh Phạm Văn Tr không yêu cầu chị Phan Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh Tr, chị D phù hợp với điều kiện thực tế, không trái pháp luật, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung chưa thành niên, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh Phạm Văn Tr và chị Phan Thị D tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phan Thị D nộp toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Tr và chị Phan Thị D.

2. Về con chung: Giao anh Phạm Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Bảo Hân, sinh ngày 12/12/2017, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được; chị Phan Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phan Thị D có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Phạm Văn Tr.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Phan Thị D tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí mà chị D đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005709 ngày 06-02-2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Xác định chị Phan Thị D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05-3-2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Bình Hòa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Anh Dũng